TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2024/DS-ST
Ngày: 24-05-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Thuận
- Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2023/QĐXXST-DS ngày 19/04/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 293/2023/QĐST-DS ngày 09/05/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Trụ sở: Số B đường N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V, chức vụ Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S thương Tín (Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/412/2022 và Giấy ủy quyền số 573/2022/GUQ-CNSH ngày 30/12/2022.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ B phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/05/2023, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 30/01/2019, Ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thương Tín bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và cấp thẻ tín dụng. Hạn mức tín dụng là 15.000.000đồng.

Sau khi được cấp thẻ, ông Nguyễn Văn T đã thực hiện 8 lần giao dịch với tổng số tiền là 27.934.158đồng và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 29.730.000 đồng. Từ ngày 23/08/2022, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển sang nợ quá hạn và khởi kiện đến Tòa để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay ngày 24/05/2024, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng dư nợ số tiền 19.641.888 đồng (mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó:

- Dư nợ : 10.714.040 đồng.
- Lãi quá hạn: 8.927.848 đồng.

Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn Ông Nguyễn Văn T** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, *Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng TMCP S khởi kiện Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ B phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông NguyễnVăn Thân thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông NguyễnVăn T1, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T1 không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số dư nợ tín dụng tính đến ngày 24/05/2024 là 19.641.888 đồng thì thấy:

Ngày 30/01/2019, Ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thương Tín bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và cấp thẻ tín dụng. Hạn mức tín dụng là 15.000.000đồng.

Sau khi được cấp thẻ, ông Nguyễn Văn T đã thực hiện 8 lần giao dịch với tổng số tiền là 27.934.158đồng và đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 29.730.000

đồng. Từ ngày 23/08/2022, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển sang nợ quá hạn và khởi kiện đến Tòa để thu hồi nợ.
Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền gốc và lãi của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng đã quá hạn từ ngày 23/08/2022, ông Nguyễn Văn T không hoàn trả số tiền phát sinh nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký với ngân hàng ngày 30/01/2019. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc ông T trả số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày tính đến 24/05/2024 số tiền 19.641.888 đồng. Trong đó: nợ gốc là 10.714.040 đồng và lãi quá hạn là 8.927.848 đồng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là phù hợp với quy định của Điều 280, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông T tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 25/05/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận là phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụngNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Văn T về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24/05/2024 số tiền 19.641.888 đồng (mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: nợ gốc là10.714.040 đồng và lãi quá hạn là 8.927.848 đồng.

- Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 25/05/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký với ngân hàng ngày 30/01/2019.

3 . Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 982,094đồng .

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 353.000 đồng *(Ba trăm năm ba nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000633 ngày 22/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/05/2024; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân